

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 27 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 350/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 86, Tổ 4, ấp 1, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Anh Đoàn Ngọc D, sinh năm 1987.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 28, Tổ 7, ấp 1, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đoàn Ngọc D thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đoàn Ngọc D thỏa thuận giao cháu Đoàn Ngọc Thiên D, sinh ngày 25 tháng 08 năm 2017 cho anh Đoàn Ngọc D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Phương T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng một tháng.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đoàn Ngọc D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đoàn Ngọc D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đoàn Ngọc D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đoàn Ngọc Thiên D, sinh ngày 25 tháng 08 năm 2017.

Chị Nguyễn Thị Phương T cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng một tháng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con có hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và chấm dứt theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày anh Đoàn Ngọc D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Phương T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng chị T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Đoàn Ngọc D chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005235 ngày 05/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T, anh D đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- Đương sự;
- UBND xã T (GCNKH số 14 ngày 16/2/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phụng